

Bản án số: 161/2023/HSPT

Ngày: 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Chí Công**
 ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đinh Thị Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Trần Đức Dương**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2139/2023/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn N; tên gọi khác: không; sinh ngày: 24/01/1985 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn N (sinh năm 1957) và bà Trần Thị X (sinh năm 1960); có vợ là Đỗ Thị Ánh N (sinh năm 1997) và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/9/2008 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 8 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại khoản 3 Điều 133 BLHS năm 1999, theo Bản án số 553/2008/HSPT. Chấp hành xong ngày 03/5/2014.

+ Ngày 09/9/2015 bị Công an phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt hành chính số 92/QĐ-XPVPHC 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong ngày 07/10/2015.

Bị cáo bị bắt ngày 18/5/2022, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N:* ông Lê Hữu P, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, tại ngã ba đường N - L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc H (sinh năm: 1990; HKTT: thành phố Đà Nẵng về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tang vật thu giữ gồm:

+ 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (9x15,5) cm được quấn bởi băng keo màu đen bên ngoài, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu: A.

+ 01 (một) hộp giấy kích thước (4x7x13) cm bên trong có chứa 03 (ba) gói nilong màu trắng đều có kích thước (7x11,5) cm, bên trong mỗi gói đều chứa 50 (năm mươi) viên nén màu vàng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu: B.

+ 01 (một) hộp giấy kích thước (4x7x13) cm bên trong có chứa 03 (ba) gói nilong màu trắng đều có kích thước (7x11,5) cm, bên trong mỗi gói đều chứa 50 (năm mươi) viên nén màu vàng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu: C.

+ 01 (một) hộp giấy kích thước (4x7x13) cm bên trong có chứa 03 (Ba) gói nilong màu trắng đều có kích thước (7x11,5) cm, bên trong mỗi gói đều chứa 50 (năm mươi) viên nén màu vàng và 01 (một) gói nilong kích thước (7x11,5) cm, bên trong chứa 50 (năm mươi) viên nén màu đỏ. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu: D.

+ 01 (một) điện thoại di động, có dòng chữ Iphone, màu vàng gắn sim: 0795734391; Imel: 353066099105086.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen gắn sim: 0905456786, Imel: 353896103756007.

+ 01 (một) xe mô tô Vario màu đỏ đen biển số: 43D1- 919.69.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 43D1-919.69. đứng tên chị Hải.

+ Số tiền: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Lúc 17 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, tại căn nhà thuộc quận N, thành phố Đà Nẵng; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng

tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn N (sinh năm: 1985; HKTT: tổ 32, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng) về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tang vật thu giữ gồm:

+ 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (8x14)cm được quấn bởi băng keo màu đen bên ngoài, bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu A.

+ 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (14x8)cm bên trong chứa 100 (một trăm) viên nén màu vàng, mặt trên viên nén có chữ UPS và 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước (14x8)cm bên trong chứa 200 (hai trăm) viên nén màu vàng, mặt trên viên nén có chữ UPS quấn bởi băng keo màu đen bên ngoài. Được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu B.

+ 01 (một) căn cước công dân số: 048085003044 mang tên Trần Văn N.

+ 01 (một) điện thoại di động, có dòng chữ Iphone, màu trắng gắn sim: 0702.449.479, Imel: 354843094809139.

+ 01 (một) xe mô tô biển số: 43G1-244.30.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số : 43G1-244.30, đứng tên chị Nguyệt.

+ 01 (một) điện thoại di động, có chữ Nokia màu đen gắn sim 1: 0708.111.943, sim 2: 0358.901.752, số Seril: 353482151332619, Seri2: 353482153332617.

+ 01 (một) hộp giấy có chữ thuốc bắc gia truyền Ngọc Thôi;

+ 02 (hai) cuộn băng keo màu đen.

+ 100 (một trăm) gói nilong màu trắng chưa qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 93/KLMT-KTHS ngày 26/5/2022 của Phòng KTHS-CATP Đà Nẵng kết luận:

+ Tinh thể màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy Ketamine; khối lượng mẫu A: **50,003 gam**;

+ Các viên nén màu vàng trong gói niêm phong, ký hiệu B gửi giám định là ma túy MDMA; khối lượng mẫu B: **163,115 gam**;

Tại Kết luận giám định số: 94/KLMT-KTHS ngày 26/5/2022 của Phòng KTHS-CATP Đà Nẵng kết luận:

+ Tinh thể màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy không có: Ketamine; khối lượng mẫu A: **47,004 gam**;

+ Các viên nén màu vàng trong gói niêm phong, ký hiệu B, C, D1 và các viên nén màu đỏ trong mẫu ký hiệu D2 gửi giám định đều là ma túy MDMA; khối lượng mẫu B: **79,756 gam**; mẫu C: **82,223 gam**; mẫu D1: **81,423 gam**; mẫu D2: **27,322 gam**.

Quá trình điều tra xác định được: tháng 4/2022, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, Trần Văn N quen và biết nam thanh niên tên “Tèo” (không rõ nhân

thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) có bán ma túy. Để kiếm tiền tiêu xài nên N đã mua ma túy của Tèo về bán lại cho người có nhu cầu, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng ngày 15/4/2022, N mua ma túy của Tèo 50 (năm mươi) viên ma túy thuốc lắc với giá 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng)/ 01 (một) viên tại giữa cầu Nguyễn Tri Phương, thành phố Đà Nẵng. Khi có ma túy, N bán lại cho H giá 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng)/ 1 (một) viên. Sau đó, H bán cho nam thanh niên tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/ 1 (một) viên. Như vậy, N và H mỗi người hưởng lợi được số tiền 500.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết.

+ Lần 2: Khoảng ngày 11/5/2022, N mua ma túy của Tèo 01 (một) viên ma túy thuốc lắc và 01 (một) chỉ ma túy Ketamine với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tại giữa cầu Nguyễn Tri Phương, thành phố Đà Nẵng. Khi có ma túy, N bán lại cho H giá 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, H bán cho nam thanh niên tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Như vậy, N hưởng lợi được số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), H hưởng lợi được số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), cả hai đã tiêu xài hết.

+ Lần 3: Khoảng 9 giờ 00 ngày 17/5/2022, N dùng số điện thoại 0358901752 gọi cho Tèo hỏi mua 300 (ba trăm) viên ma túy thuốc lắc và 100 (một trăm) gam ma túy Ketamine. Tèo đồng ý bán với giá 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng)/ 1 (một) viên ma túy thuốc lắc và 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng) ma túy Ketamine, hẹn giao dịch tại giữa cầu Nguyễn Tri Phương, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số: 43G1-244.30 đến điểm hẹn gặp Tèo. Tại đây, Tèo đưa cho N bao nilong màu đen bên trong chứa ma túy. Số ma túy này, trong ngày 18/5/2022, tại ngã ba đường N – L, thành phố Đà Nẵng thì N đã bán cho H 50 (năm mươi) gam ma túy Ketamine với giá 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng). N và H thống nhất, H bán xong ma túy thì trả tiền cho N. Số ma túy còn lại của N chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ khi bắt quả tang. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc H khai nhận: trong lần mua ma túy của N ngày 18/5/2022, ngoài việc N đã bán 50 (năm mươi) gam ma túy Ketamine với giá 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng). N còn bán cho H 500 (năm trăm) viên ma túy thuốc lắc với giá 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng)/ 01 (một) viên. Sau khi có ma túy, H điều khiển xe mô tô biển số: 43D1-919.69 để đi bán cho nam thanh niên tên “Bờm” (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) với giá 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng)/50 gam ma túy Ketamine và 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng)/ 01 (một) viên ma túy thuốc lắc nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn N tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/5/2022.

Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo Trần Văn N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/2/2023 bị cáo Trần Văn N kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì cho rằng mức án tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N là luật sư Lê Hữu P trình bày: quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trần Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú; tại phiên tòa, bị cáo nộp các tài liệu chứng minh đã nộp khoản tiền phạt bổ sung 10.000.000đ, 1.200.000đ tiền thu lợi bất chính, 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, vợ bị cáo bị tai nạn mất khả năng lao động, bị cáo nuôi hai con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo đáng được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23/2/2023 và ngày 01/3/2023, các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Ngọc H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xin giảm nhẹ hình phạt; trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng căn cứ các Điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Đối với kháng cáo của Trần Văn N, kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc H trong cùng vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hồi 17 giờ 30 ngày 18/5/2022, tại căn nhà thuộc tổ 8, phường Hòa Quý, quận N, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét và bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn N về hành vi mua bán trái phép 213,118 gam ma túy, trong đó có 163,115 gam ma túy loại MDMA, 50,003 gam ma túy loại Ketamine. Quá trình điều tra, Trần Văn N còn khai nhận khối lượng 47,004 gam ma túy loại Ketamine mà Cơ quan chức năng bắt người phạm tội quả tang vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/5/2023 tại ngã ba đường N - L, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng đối với hành vi mua bán trái phép của Nguyễn Ngọc H là do N bán cho H nhằm kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Trần Văn N thực hiện hành vi mua bán trái phép là 260,122 gam, trong đó có 163,115 gam ma túy loại MDMA và 97,007 gam ma túy loại Ketamine.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo là người nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Ngọc H. Bị cáo đã từng vi phạm pháp luật, phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cướp tài sản*” và bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn N tù chung thân; mức án này là tương xứng, phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo nộp các tài liệu chứng minh đã nộp khoản tiền phạt bổ sung 10.000.000đ, 1.200.000đ tiền thu lợi bất chính, 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nhưng HĐXX thấy không có căn cứ để giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Nội dung kháng cáo của bị cáo và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét nhưng không có cơ sở để chấp nhận nên cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với bị cáo.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn N **tù Chung thân** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/5/2022.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, về phần xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đức Kiên